

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Bản án số: 163/2018/HS-ST
Ngày 19-11-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Thanh

Bà Nguyễn Thị Kim Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Liên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quang Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 154/2018/HSST ngày 10/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2018/QĐXXST-HS ngày 25/10/2018 đối với bị cáo:

Hồ Văn Đ, sinh năm 1969 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Tổ 8, ấp X1, xã Y1, huyện Z1 (nay là phường X1, thị xã Z2), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn Kh (đã chết) và bà Nguyễn Thị H;

Bị bắt tạm giữ ngày 12/01/2018, bị tạm giam từ ngày 18/01/2018 đến ngày 04/5/2018 Đ tại ngoại (có mặt).

- Nguyên đơn dân sự: Viễn thông VT (trước đây là Công ty Điện báo, Điện thoại – Bưu điện tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu);

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Lư Minh S, Phó Giám đốc Trung tâm Viễn thông 2 (có mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

1. Anh Đỗ Văn M sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp X2, xã Y2, huyện Z2 tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

2. Ông Võ Hoàng M1, sinh năm 1968; địa chỉ: Ấp X3, xã Y3, huyện Z3, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

3. Ông Phạm Văn NG, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp X4, xã Y4, huyện Z4, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

4. Ông Bùi Thanh Ph, sinh năm 1973; địa chỉ: Ấp X5, xã Y5, huyện Z5, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Sáng ngày 22/12/2003, Đỗ Văn M nhờ Võ Hoàng M1 đến chợ NH, khu phố NH, phường X1, thị xã Y1, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (trước là thị trấn X1, huyện Z2) mua giúp một chiếc kìm cắt bằng sắt, cán bọc nhựa màu đỏ với giá 16.000 đồng. Chiều tối cùng ngày, M rủ M1, Hồ Văn Đ, Phạm Văn NG và Bùi Thanh Ph đi cắt trộm dây cáp điện thoại thì Đ M1, Ph, Đ, NG đồng ý. Đến 21 giờ cùng ngày, M và Đ cùng đồng bọn đem theo kìm, xà beng và cưa sắt, đi đến khu vực sát tường rào nhà máy thép VN tại khu phố X1, phường Y1 thị xã Z1, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cùng nhau nạy ba nắp cống, M dùng kìm cắt khoảng 320 mét dây cáp ngầm điện thoại, loại dây 200x2x0,4xN trong các cống của công ty Điện báo, Điện thoại – Bưu điện tỉnh VT rồi cùng nhau kéo dây cáp điện thoại lên dùng kìm và cưa sắt cắt thành từng đoạn ngắn cuộn lại bỏ vào năm bao đựng gạo loại bao 50kg. Sau đó, M và Đ cùng đồng bọn sử dụng xe đạp chở năm bao dây cáp điện thoại về phòng trọ ở khu phố Ngọc Hà, phường Phú Mỹ giầu. Khoảng 05 giờ ngày 23/12/2003 M và Đ cùng đồng bọn đem số dây cáp điện thoại trên đến vừa phế liệu của bà Nguyễn Thị Đ1 bán được 1.400.000 đồng. Số tiền trên M chia đều và đã tiêu xài hết. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội Hồ Văn Đ đã bỏ trốn đến ngày 12/01/2018 thì bị bắt theo quyết định truy nã của Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 97/KL ngày 24/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự UBND thị xã Phú Mỹ kết luận: 320 mét dây cáp ngầm điện thoại, loại dây 200x2x0,4xN có trị giá 13.696.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Đã được giải quyết xong theo Bản án số 198/2004/HSST ngày 28/9/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bản Cáo trạng số 166/CT-VKS ngày 24/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ) đã truy tố Hồ Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

** Quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát:*

Giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt Hồ Văn Đ từ 04 đến 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

* *Lời khai của bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên và thừa nhận bị Viện kiểm sát truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Bị cáo không có ý kiến gì đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của bị cáo Hồ Văn Đ tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó đủ cơ sở xác định vào khoảng 21 giờ ngày 22/12/2003 tại khu phố X1, phường Y1, thị xã Z1, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bị cáo Đ cùng với Đỗ Văn M, Võ Hoàng M1, Phạm Văn NG và Bùi Thanh Ph đã có hành vi lén lút cắt trộm 320 mét dây cáp ngầm điện thoại, loại dây 200x2x0,4xN của Công ty Điện báo, Điện thoại – Bưu điện tỉnh VT (nay là Viễn thông VT) có trị giá 13.696.000 đồng.

Nhận thấy, tại thời điểm năm 2003 thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”. Tuy nhiên, hiện nay tuyến cáp điện thoại bị cắt trộm nêu trên không còn nằm trong danh mục các công trình, phương tiện quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia nên bị cáo không bị truy tố về tội danh nêu trên là có căn cứ.

Xét bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ vì so sánh với Điều 138 của

Bộ luật hình sự năm 1999 thì Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là điều luật có quy định lợi hơn.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Hồ Văn Đ đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất và mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Trong vụ án này đã xác định Đ bị cáo phạm tội là do sự rủ rê, lôi kéo của Đỗ Văn M và tham gia với vai trò là đồng phạm giúp sức. Mặt khác, sau khi sự việc bị phát hiện bị cáo đã có hành vi bỏ trốn, điều đó đã gây khó khăn cho cơ quan công an trong quá trình điều tra. Do đó, đối với bị cáo cần phải có một mức hình phạt tù tương xứng với mức độ phạm tội để nhằm răn đe, giáo dục đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[5] Về tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo nên Đ áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã được giải quyết xong.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn Đ 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án và Đ trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2018 đến ngày 04/5/2018.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hồ Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- CCTHADS thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Nghĩa